

KẾ HOẠCH

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-CCPT ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025; Công văn số 10005/BNN-VPĐP ngày 30/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với sản phẩm OCOP;

Căn cứ Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm (ATTP), bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tối ưu hóa nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường tiêu thụ và các kênh tiêu thụ mới, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản tỉnh Đắk Lắk tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

- Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản tỉnh Đắk Lắk; hướng đến mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật

- 100% các chương trình, đề án được hoàn thành theo kế hoạch được giao.
- Tăng 10% số lượng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường so với năm 2024.

2.2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực

- Kiện toàn hệ thống quản lý về chất lượng, ATTP; chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản đảm bảo đủ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phù hợp với phân công, phân cấp.
- Trên 90% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đạt trên 95%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 100% trên tổng số cơ sở được thống kê.
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được lấy mẫu giám sát theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt 99%.
- Số lượng cơ sở được cấp chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng (tương đương) VietGAP trồng trọt (diện tích, cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) tăng 10% so với năm 2024.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực.

2.4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản của tỉnh qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...) tăng thêm ít nhất 10% so với năm 2024.
- Phát triển thị trường nội địa với tỷ lệ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao (đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP,

VietGAHP, ISO, Truy xuất nguồn gốc, OCOP 3* trở lên,...) tăng thêm ít nhất 10% (so với năm 2024) trong chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông lâm thủy sản.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm nông lâm thủy sản: Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương.
2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh.
3. Phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.
4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo chất lượng, ATTP chế biến và phát triển thị trường.
5. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.
6. Chủ động và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về chất lượng, ATTP trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông lâm thủy sản.

(Nội dung chi tiết và phân công tại phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch:

1. Bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.
2. Kinh phí từ các chương trình, đề án, nghị quyết được lồng ghép để thực hiện nội dung kế hoạch.
3. Kinh phí từ các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).
4. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật; Công khai trên cổng thông tin điện tử kết quả các cơ sở được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an

toàn và các cơ sở SXKD vi phạm quy định về an toàn thực phẩm để người tiêu dùng biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Định kỳ, Cơ quan thẩm quyền thống kê, cập nhật thông tin và công khai trên Cổng thông tin điện tử về Danh sách cơ sở Tự công bố sản phẩm; Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận, thời hạn hiệu lực và các cơ sở chưa đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý (*theo Khoản 18 Điều 1 Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT*).

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ 4 cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk và UBND các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột, các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản; tuyên truyền các sản phẩm bảo đảm ATTP; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, các sản phẩm đã được xác nhận an toàn; công khai các cơ sở vi phạm quy định về ATTP thuộc phạm vi quản lý để người tiêu dùng biết và lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành có liên quan đến ATTP cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội chợ về xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chất lượng, tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm an toàn.

- Đôn đốc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Y tế

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hậu kiểm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm; cung cấp tài liệu truyền thông về chất lượng, ATTP đến các ngành, các địa phương trong các đợt cao điểm về ATTP. Tập huấn nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng: người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý, người tiêu dùng,... Thông tin rộng rãi, dễ tiếp cận số điện thoại đường dây nóng và đầu mối tiếp nhận, xử lý tố giác, phản ánh của tổ chức/cá nhân về các hành vi vi phạm về chất lượng, ATTP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và triển khai các đợt cao điểm ATTP nông, lâm, thủy sản trong năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông, lâm, thủy sản và truy xuất nguồn gốc thực phẩm mất an toàn.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hậu kiểm, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh, vận chuyển các loại sản phẩm nông sản, thủy sản, nhất là thực phẩm chế biến ăn liền, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm về ATTP, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh ở trong nước và quốc tế.

- Triển khai các hoạt động thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất... ứng dụng thương mại điện tử, tham gia sàn thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh, chú trọng các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh...

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hàng hóa kinh doanh tại chợ đầu mối nhằm phòng chống gian lận thương mại, thực phẩm kém chất lượng.

- Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các điểm tập kết hàng hóa, chợ đầu mối, kho chứa hàng đông lạnh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại về xuất xứ hàng hóa, việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, phòng chống hàng nhập lậu và gian lận thương mại đối với sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (rau, củ, quả và sản phẩm chế biến từ rau, củ, quả; thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản) có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tạo môi trường thuận lợi và động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, bền vững.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là các sản phẩm được bảo hộ có gắn với chỉ dẫn địa lý.

7. Sở Tài chính

Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên Minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, các hội viên của mình trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm thay đổi hành vi, tập quán lạc hậu, không đảm bảo chất lượng, ATTP.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng “Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý năm 2025” tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế và UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn, thông kê, tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và thực hiện kiểm tra các nội dung đã cam kết của cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đã được phân cấp quản lý tại Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk; đảm bảo tỷ lệ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 100% trên tổng số cơ sở được thông kê.

VI. TỔNG HỢP, BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk, căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

2. Định kỳ **6 tháng (trước ngày 10/6), cả năm (trước ngày 10/12)** các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định về kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo LNVSATTP tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&MT, YT, CT, TC, CA tỉnh, KH&CN, NV;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh HTX tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CN và CTĐT tỉnh (đề đ/t);
- Các Phòng: KTTH, KGVX, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Q-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIA TĂNG CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2025

(ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn			
	- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh: Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các Sở, ngành liên quan: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Y tế. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch
2	Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật			
2.1	Triển khai đề án kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường các cấp gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Nội vụ; Sở Công Thương; Sở Y tế. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch
2.2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế.	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2025
2.3	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động kiểm nghiệm, thử nghiệm, xét nghiệm, giám định, kiểm tra, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước theo các Dự án đầu tư công được phê duyệt đúng quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông			
3.1	Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định cập nhật của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, ATTP tới các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Công Thương	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch của các Cục chuyên ngành
3.2	Phối hợp truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, mô hình sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,...trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Công Thương	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch của các Cục chuyên ngành
3.3	Đào tạo, tập huấn, thông tin và truyền thông về an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2025
4	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin			
4.1	Phối hợp xây dựng, triển khai một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ cán bộ quản lý lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường trong thực thi công vụ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế.	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch của các Cục chuyên ngành
4.2	Phối hợp triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông sản và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ sản xuất tới tiêu dùng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế.	- Các Sở, ngành liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch của Trung tâm CDS và Thống kê nông nghiệp
5	Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường			
5.1	Tổ chức triển khai kế hoạch năm 2025, sơ kết/tổng kết giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, các chương trình, kế hoạch,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đề án... đã ban hành về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.			
5.2	Phát triển các Trung tâm logistics nông sản hiện đại với hệ thống kho lạnh, bảo quản nông lâm thủy sản đạt tiêu chuẩn quốc tế tại các vùng sản xuất tập trung, vùng kinh tế trọng điểm, khu vực cửa khẩu, cảng biển lớn...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Theo kế hoạch
6	Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm			
6.1	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; triển khai giám sát, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT và pháp luật hiện hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2025
6.2	Tiếp tục tổ chức vận động, nâng tỷ lệ ký cam kết đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025
6.3	Thanh tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
6.4	Tổ chức triển khai kiểm tra, thẩm tra các sản phẩm OCOP đã được phân hạng; Thu hồi sản phẩm OCOP không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm so với quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế.	- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh. - UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2025